

Số: 1082 /QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 06 tháng 6 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính công bố mới trong lĩnh vực Cùm công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Tây Ninh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 821/QĐ-BCT ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực cùm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 1371/TTr-SCT ngày 04 tháng 6 năm 2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính công bố mới trong lĩnh vực Cụm công nghiệp (ban hành mới 01 thủ tục hành chính cấp tỉnh) thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Tây Ninh (*quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov*).

1. Sở Công Thương thực hiện việc xây dựng và cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính gắn với mã thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đồng thời, công khai và giải quyết các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông thẩm định các quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính đã được cập nhật mã thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Thông báo cho Văn phòng UBND tỉnh để làm cơ sở trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính của Sở Công Thương.

3. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này. Đồng thời, địa phương hóa và cập nhật các quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính đã công bố lên Cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủ tục hành chính.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 357/QĐ-UBND ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh công bố chuẩn hóa danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Công Thương tỉnh Tây Ninh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *MM*

- Như Điều 3;
  - Cục Kiểm soát TTHC - VP Chính phủ;
  - CT, các PCT. UBND tỉnh;
  - Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
  - P.KSTT; TTPVHCC;
  - Lưu: VT, VPUBND tỉnh.
- (Hàng) 4

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH.**



Trần Văn Chiến



**PHỤ LỤC**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ**  
**MÓI TRONG LĨNH VỰC CỤM CÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN**  
**GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG TỈNH TÂY NINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1082 /QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)



<b>Mã thủ tục:</b>	1.012427.000.00.00.H53		
<b>Tên thủ tục hành chính:</b>	Thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (DVC trực tuyến một phần)		
<b>Cấp thực hiện:</b>	Cấp tỉnh		
<b>Lĩnh vực:</b>	Cụm công nghiệp		
<b>Trình tự thực hiện:</b>			
<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng UBND cấp huyện (gọi tắt là Bộ phận Một cửa cấp huyện).</p> <p>- Nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến tại:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Cổng dịch vụ công Quốc gia, địa chỉ: <a href="https://dichvucong.gov.vn/">https://dichvucong.gov.vn/</a></li><li>+ Cổng dịch vụ công tỉnh, địa chỉ <a href="https://dichvucong.tayninh.gov.vn/">https://dichvucong.tayninh.gov.vn/</a></li><li>+ Ứng dụng Tây Ninh Smart</li><li>+ Cổng hành chính công tỉnh Tây Ninh trên mạng xã hội Zalo</li></ul> <p>- Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Bao gồm: bưu điện tỉnh, huyện, xã) hoặc liên hệ qua số điện thoại 1900561563 để được nhân viên tại các điểm bưu chính thuộc hệ thống Bưu điện tỉnh gần nhất trực tiếp đến tiếp nhận hồ sơ tại nơi mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu.</p> <p>Thời gian tiếp nhận và trả kết quả: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút; chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ, trừ ngày nghỉ, lễ theo quy định).</p>			
<b>*Quy trình tiếp nhận, thụ lý và trả kết quả được thực hiện như sau:</b>			
	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Trách nhiệm</b>	<b>Thời gian</b> 57 ngày
<b>Bước 1</b>	<b>Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại UBND cấp huyện</b>		
	- Thực hiện tiếp nhận hồ sơ:	Công chức tại Bộ phận	0,5 ngày

	<p>+ Hồ sơ được tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa cấp huyện.</p> <p>+ Hồ sơ được nhân viên bưu điện nộp thông qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Thực hiện kiểm tra hồ sơ, nếu hồ sơ thiếu đề nghị bổ sung, nếu hồ sơ đầy đủ viết phiếu hẹn trao cho người nộp và hồ sơ sẽ được nhân viên bưu điện chuyển cho cơ quan chuyên môn cấp huyện thẩm định, giải quyết.</p>	Một cửa cấp huyện	
	<p>Tiếp nhận hồ sơ từ Bộ phận Một cửa cấp huyện, thực hiện:</p> <p>- Thông báo rộng rãi việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị thành lập/mở rộng cụm công nghiệp trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương (15 ngày).</p> <p>- Phối hợp lập hồ sơ và trình lãnh đạo UBND cấp huyện xem xét.</p>	Cơ quan chuyên môn cấp huyện	23 ngày
	Lãnh đạo UBND cấp huyện có ý kiến, chuyển hồ sơ cho Sở Công Thương	Lãnh đạo UBND cấp huyện	1 ngày
<b>Bước 2</b>	<b>Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại Sở Công Thương</b>		
	<p>Tiếp nhận hồ sơ từ UBND cấp huyện, thực hiện:</p> <p>- Tham mưu thủ tục lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.</p> <p>- Thẩm định, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.</p>	Phòng QLCN-NL	24 ngày
	Duyệt hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, quyết định việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp.	Lãnh đạo Sở Công Thương	01 ngày
<b>Bước 3</b>	<b>Tiếp nhận và giải quyết hồ sơ tại UBND tỉnh</b>		
	Xem xét, quyết định việc thành lập/mở rộng cụm công nghiệp (bao gồm việc giao chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp)	UBND tỉnh	07 ngày



	Sau khi hồ sơ được UBND tỉnh phê duyệt, kết quả được chuyển cho Bộ phận Một cửa cấp huyện chuyển trả kết quả cho tổ chức. Sở Công Thương có trách nhiệm nhận và gửi Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp cho Bộ Công Thương theo dõi.		
<b>Bước 4</b>	<b>Bộ phận Một cửa cấp huyện</b>		
	Tiếp nhận kết quả giải quyết từ nhân viên bưu điện và trả kết quả trực tiếp cho tổ chức nộp hồ sơ (trường hợp người nộp hồ sơ muốn nhận kết quả trực tiếp) hoặc chuyển kết quả cho nhân viên bưu điện để trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích cho người nộp hồ sơ theo yêu cầu.	Công chức tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	0,5 ngày
<p><b>* Sơ đồ quy trình</b></p> <pre> graph TD     A["Công chức Bộ phận một cửa cấp huyện tiếp nhận hồ sơ (0,5 ngày)"] --&gt; B["Phòng chuyên môn cấp huyện (23 ngày)"]     B --&gt; C["Lãnh đạo UBND cấp huyện (01 ngày)"]     C --&gt; D["Phòng OLCN-NL (24 ngày)"]     D --&gt; E["Lãnh đạo Sở Công Thương (01 ngày)"]     E --&gt; F["UBND tỉnh (07 ngày)"]     F --&gt; G["Công chức Bộ phận một cửa cấp huyện trả kết quả (0,5 ngày)"]     </pre>			
<b>Thành phần hồ sơ</b>			
Tên giấy tờ	Mẫu đơn, tờ khai	Số lượng	
Văn bản của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (trong đó có cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí, rủi ro nếu không được chấp thuận) kèm theo Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp và bản đồ xác định vị trí, ranh giới của cụm công nghiệp ( <i>nội dung của Báo cáo đầu tư thành lập/mở rộng cụm công nghiệp được quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định</i>		Bản chính: 01 Bản sao: 0	

số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp).		
Tài liệu về tư cách pháp lý của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.		Bản chính: 0 Bản sao: 1
Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính (nếu có).		Bản chính: 0 Bản sao: 1
Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các văn bản, tài liệu khác có liên quan (nếu có).		Bản chính: 0 Bản sao: 1
	<b>Số lượng: 02 bộ</b>	
<b>Đối tượng thực hiện:</b>	Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.	
<b>Cơ quan thực hiện:</b>	- UBND cấp huyện - Sở Công Thương	
<b>Cơ quan có thẩm quyền:</b>	UBND tỉnh	
<b>Cơ quan phối hợp:</b>	Các sở, ngành liên quan	
<b>Kết quả thực hiện</b>	Quyết định thành lập/mở rộng cụm công nghiệp	
<b>Phí/lệ phí</b>	Không có	

<b>Căn cứ pháp lý</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;</li> <li>- Quyết định số 821/QĐ-BCT ngày 10/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực cụm công nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.</li> </ul>
<b>Yêu cầu, điều kiện thực hiện:</b>	Không có
<b>Thành phần hồ sơ lưu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lưu theo thành phần hồ sơ theo TTHC quy định và các thành phần khác có liên quan;</li> <li>- Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (nếu có);</li> <li>- Kết quả giải quyết Thủ tục hành chính (nếu có).</li> </ul>
<b>Thời gian lưu và nơi lưu</b>	Hồ sơ đã giải quyết xong được lưu trữ theo quy định hiện hành.